

Hòa An, ngày 31 tháng 12 năm 2020

Số: 89/2020/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 102/2020/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lộc Thị X; Sinh năm: 1992;
Địa chỉ: Quốc Th, Lương Th, Hà Quảng, Cao Bằng.

Bị đơn: Anh Lê Văn H; Sinh năm: 1989.
Địa chỉ: Xóm Mỏ S, xã Dân Ch, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Đại diện theo pháp luật ông Dương Quyết Thắng – Tổng giám đốc.
Địa chỉ: Tòa nhà CC5, bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thế Vinh – Giám đốc phòng giao dịch NHCSXH huyện Hòa An.
Địa chỉ: Phố Hoảng Bó, thị trấn Nước Hai, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 60, 81, 82, 83, 84, 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23/12/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn chị Lộc Thị X và bị đơn anh Lê Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Lộc Thị X và anh Lê Văn H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Thỏa thuận giao con họ tên Lê Việt H; Sinh ngày 29/01/2014 và con Lê Hải Đ; Sinh ngày 24/3/2016 cho anh Lê Văn H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi xét thấy cần thiết.

Về cấp dưỡng: Chị X, anh H thỏa thuận, chị X thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000 đồng /tháng/01 con, tổng cộng chị X sẽ cấp dưỡng cho 02 con là 2.000.000 đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02/2021 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Về Tài sản chung: Chị X, anh H thừa nhận có tài sản chung nhưng hai vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cho vay, nợ chung: Không có cho vay chung, có nợ chung tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện Hòa An, số tiền là 62.000.000 đồng, thỏa thuận anh H có trách nhiệm trả khoản nợ trên, lãi xuất và thời hạn thanh toán thực hiện theo quy định trong hợp đồng vay vốn số 6600000700162830.

Về án phí: Chị X, anh H mỗi người phải chịu 75.000đ tiền án phí cho việc hòa giải thành, chị X phải chịu 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng, anh H phải chịu 1.550.000 đồng tiền án phí nghĩa vụ, chị X, anh H thuộc diện hộ nghèo nên được miễn tiền án phí . Chị X được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo Biên lai số AA/2018/0001500 ngày 07/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án, VKS tỉnh;
- Chi cục thi hành án DS huyện HA;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

HOÀNG KIM CHI

